

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Quý, ông Quàng Văn Hặc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Tía, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Cảnh, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:170/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, *theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:170/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019*

Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Lệ T, sinh năm 1995. Nơi đăng ký thường trú: *thôn 3, xã Chiềng B, huyện M, tỉnh Sơn La.* Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Việt H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 11, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. (đang chấp hành án tại phân trại I – Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn xin ly hôn, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Lệ T trình bày:

Chị và anh Trần Việt H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào tháng 10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa Tận, hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh H thường xuyên cờ bạc và đánh đập chị, đến tháng 8/2016 anh H bị bắt đi cải tạo vì vi phạm pháp luật. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Việt H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Thị Anh Th, sinh ngày 04/12/2016. Chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Trần Việt H cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh H đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Tại bản tự khai của bị đơn anh Trần Việt H (khai tại trại giam Yên Hạ) trình bày:

Anh nhất trí lời khai của chị T về thời gian, địa điểm kết hôn. Hôn nhân là tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn và 1 phần do anh vi phạm pháp luật phải đi cải tạo. Do anh H đang phải cải tạo tại trại giam nên anh đề nghị Tòa án không hòa giải theo quy định của pháp luật vì anh đã xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn và đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Về con chung: Anh chị có một con chung như chị T trình bày. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung anh H cũng xác nhận không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử lý cho ly hôn giữa chị Nguyễn Lệ T và anh Trần Việt H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Anh Th, sinh ngày 04/12/2016 cho chị Nguyễn Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Nguyễn Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện vụ án ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tuy nhiên không tiến hành hòa giải, do anh H đang cải tạo tại trại giam Yên Hạ, và anh H cũng có đơn xin không hòa giải, đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Lệ T và anh Trần Việt H kết hôn với nhau năm 2015, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét thấy: Quá trình anh chị chung sống phát sinh mâu Tăn chủ yếu do anh H không tu chí làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình và thường xuyên đánh đập chị T. Mâu Tăn đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành. Mặt khác do vi phạm pháp luật nên anh H phải đi cải tạo từ năm 2016, đến nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều nhất trí ly hôn. Như vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Lệ T ly hôn với anh Trần Việt H.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Trần Thị Anh Th, sinh ngày 04/12/2016. Anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, cháu Anh Th đến thời điểm này chưa được 36 tháng tuổi, mà anh H đang phải cải tạo không thể có điều kiện nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Anh Th cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị T là phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của các bên, đảm bảo quyền lợi của con, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Lệ T ly hôn anh Trần Việt H.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Thị Anh Th, sinh ngày 04/12/2016 cho chị Nguyễn Lệ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trần Thị Anh Th trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Việt H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003342 ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND Phường Quyết Tâm, TP Sơn La
- Các đương sự
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hồng